

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ N  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/DS-ST  
Ngày 03 - 9 - 2020  
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đặng Thị Ái Vy**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Lon**

Bà **Lê Thị Hoa**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Bùi Thị Bích** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên tòa:** Bà **Lê Thị Bích Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày **03** tháng **9** năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số **33/2020/TLST-DS** ngày **24** tháng **02** năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **22/2020/QĐXX-ST** ngày 07 tháng 7 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số **17/2020/QĐST-DS** ngày 29 tháng 7 năm 2020 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số **22/2020/QĐST-DS** ngày 17 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần S

Địa chỉ: 266 - 268 N, Phường 8, Quận 3, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H - Chức vụ: Trưởng phòng kiểm soát rủi ro Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh H.

Địa chỉ liên lạc: 268 T, phường H, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa (theo Văn bản ủy quyền số 02/QĐ-NHCS ngày 02/01/2020).

Có mặt.

**2. Bị đơn:** Ông Trịnh Văn T - sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn I, xã A, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Trung tâm giống đà điểu Khatoco

N

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Trung S - Chức vụ: Giám đốc.

Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/02/2020, bản tự khai ngày 04/3/2020 và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày: Ngày 06/6/2016, Ngân hàng Thương mại cổ phần S - Chi nhánh H - Phòng giao dịch N (sau đây viết tắt là Ngân hàng) và ông Trịnh Văn T ký kết hợp đồng tín dụng số LD1615800694 với nội dung: số tiền vay 100.000.000đ; mục đích vay: tiêu dùng; thời hạn vay 48 tháng, thời hạn trả hết nợ gốc là ngày 30/6/2020; lãi suất 9,6% năm; phương thức trả nợ: gốc và lãi được chia thành nhiều kỳ trả nợ và được trả theo Phụ lục về lịch trả nợ đính kèm theo hợp đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc là 8.333.000 đồng. Kể từ tháng 11/2016, ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên toàn bộ khoản nợ gốc và nợ lãi chuyển sang nợ quá hạn. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho ông T thanh toán nhưng ông T cố tình tránh né không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trịnh Văn T phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền tính đến ngày 03/9/2020 là 146.587.000 đồng (trong đó nợ gốc 91.667.000 đồng, nợ lãi 54.920.000 đồng) và các khoản lãi phát sinh tính từ ngày 04/9/2020 theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số LD1615800694 ngày 06/6/2016 cho đến khi trả hết nợ gốc cho Ngân hàng.

Bị đơn ông Trịnh Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt để giải quyết vụ án. **Tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng đối với ông Trịnh Văn T theo đúng quy định của pháp luật.**

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trung tâm giống đà điều Khatoco Ninh Hòa trình bày: Ông Trịnh Văn T là công nhân của Trung tâm giống đà điều Khatoco N. Ngày 06/6/2016, Trung tâm có xác nhận vào Giấy đề nghị kiêm phương án vay đề ông T vay số tiền 100.000.000 đồng tại Ngân hàng thương mại cổ phần S. Từ tháng 10/2016, ông T không còn làm việc tại Trung tâm. Kể từ thời điểm tự nghỉ việc, ông T không được nhận cũng như không được hưởng bất cứ khoản tiền nào tại Trung tâm giống đà điều Khatoco N. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T thanh toán số tiền vay còn nợ thì đây là khoản nợ của cá nhân ông T nên ông T phải có trách nhiệm trả nợ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng nguyên đơn đều thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; riêng bị đơn ông Trịnh Văn T chưa chấp hành theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Trịnh Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trung tâm giống đà điều Khatoco N đề nghị giải quyết vụ án vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Trên cơ sở yêu cầu của nguyên đơn, xét thấy bị đơn ông Trịnh Văn T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Trịnh Văn T thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tính đến ngày 03/9/2020 là 146.587.000 đồng (trong đó nợ gốc 91.667.000 đồng, nợ lãi 54.920.000 đồng) và các khoản lãi phát sinh tính từ ngày 04/9/2020 theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số LD1615800694 ngày 06/6/2016 cho đến khi trả hết nợ gốc cho Ngân hàng.

Về án phí: Bị đơn ông Trịnh Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Trịnh Văn T đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trung tâm giống đà điều Khatoco N đề nghị giải quyết vụ án vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S và bị đơn ông Trịnh Văn T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã N theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Ngày 06/6/2016, ông Trịnh Văn T có ký kết hợp đồng tín dụng số LD1615800694 với Ngân hàng Thương mại cổ phần S - Chi nhánh H - Phòng giao dịch N để vay số tiền là 100.000.000 đồng, thời hạn trả hết nợ gốc là ngày 30/6/2020, lãi suất 9,6% năm. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc là 8.333.000 đồng. Đến tháng 11/2016, ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chuyển nợ gốc và lãi sang nợ quá hạn, sau khi đã được Ngân hàng nhắc nhở nhiều lần về việc trả nợ nhưng ông T không thực hiện. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông T phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền tính đến ngày 03/9/2020 là 146.587.000 đồng (trong đó nợ gốc 91.667.000 đồng, nợ lãi 54.920.000 đồng) và các khoản lãi phát sinh tính từ ngày 04/9/2020 theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số LD1615800694 ngày 06/6/2016 cho đến khi trả hết nợ gốc cho Ngân hàng.

[4] Xét hợp đồng tín dụng số LD1615800694 ngày 06/6/2016 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S và ông Trịnh Văn T trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung, hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn ông Trịnh Văn T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng kể từ tháng 11/2016. Hội đồng xét xử xét thấy ông T là bên có lỗi trong việc thực hiện các thỏa thuận đã ký kết trong Hợp đồng tín dụng.

Do đó, Ngân hàng thương mại cổ phần S yêu cầu Tòa án buộc ông Trịnh Văn T phải trả số tiền gốc và lãi còn nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 nên cần được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị đơn ông Trịnh Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật ( $146.587.000đ \times 5\% = 7.329.350đ$ ).

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Buộc ông Trịnh Văn T phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tính đến ngày 03/9/2020 là 146.587.000đ (*Một trăm bốn mươi sáu triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn đồng*), trong đó nợ gốc 91.667.000 đồng và nợ lãi 54.920.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Trịnh Văn T còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số LD1615800694 ngày 06/6/2016.

**2.** Về án phí:

Ông Trịnh Văn T nộp 7.329.350 đồng (*Bảy triệu ba trăm hai mươi chín nghìn ba trăm năm mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S 3.447.000 đồng (*Ba triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0009287 ngày 21/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã N.

**3.** Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Thị Ái Vy**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Chuyển**

**Nguyễn Thị Hoa**

**Đặng Thị Ái Vy**